

Phiếu Báo Điểm

2023 - 2024

Phụ huynh/Người giám hộ của Học sinh, Lớp Bốn

Học sinh:

ID Học sinh:

Trường:

Giáo viên:

Cấp lớp:

Các Mức Thành tích Học thuật: Những điểm số dưới đây thể hiện mức độ thông thạo của học sinh, qua thời gian, đối với các Tiêu chuẩn Học thuật của Colorado	
4	Vượt tiêu chuẩn
3	Đáp ứng tiêu chuẩn
2	Tiệm cận tiêu chuẩn
1	Thiếu mức tiến bộ phù hợp
IN	Không hoàn thành/Không đủ bài
NA	Hiện Không Áp dụng

Các Chương trình Học Ngôn ngữ (nếu phù hợp)	Giai đoạn Đánh giá		
	1	2	3
Anh Ngữ như một Ngôn ngữ Thứ Hai			
Song Ngữ			
Tập Đọc*	1	2	3
Học sinh có trình độ bằng hoặc cao hơn cấp lớp trong môn Tập đọc (C/K)			
Áp dụng các chiến lược đọc hiểu để hiểu nhiều dạng bài đọc khác nhau			
Lập, chuyển linh hoạt, và áp dụng các chiến lược hiểu từ			
Đọc thành thạo nhiều dạng bài đọc khác nhau			
<i>Nhận xét về môn Tập đọc (không bắt buộc)</i>			
Viết*	1	2	3
Học sinh có trình độ bằng hoặc cao hơn cấp lớp trong môn Viết. (C/K)			
Sử dụng các chiến lược và quy trình viết một cách hiệu quả			
Áp dụng bố cục hiệu quả, kỹ thuật, và phong cách			
Chuyển linh hoạt và áp dụng những quy ước: ngữ pháp, nguyên tắc kỹ thuật, cách sử dụng, chính tả			
<i>Nhận xét về môn Viết (không bắt buộc)</i>			
Diễn đạt Miệng và Nghe*	1	2	3
Sử dụng kỹ năng hợp tác hiệu quả cho nhiều mục đích và bối cảnh khác nhau			
Dùng ngôn ngữ như một công cụ học tập xuyên suốt cả ngày			
<i>Nhận xét về Diễn đạt Miệng và Nghe (không bắt buộc)</i>			

Toán*	Giai đoạn Đánh giá		
	1	2	3
Học sinh có trình độ bằng hoặc cao hơn cấp lớp trong môn Toán. (C/K)			
Áp dụng kỹ năng giải quyết vấn đề và nghị luận vào nhiều vấn đề.			
Thể hiện mẫu mực và truyền tải ý tưởng mang tính toán học.			
Chú ý đến sự chính xác với ngôn ngữ toán học và tính toán.			
Có thể khái quát hóa và dùng hiểu biết về giá trị dựa trên vị trí của chữ số để thực hiện các phép toán nhiều chữ số.			
Chứng tỏ được khả năng cộng, trừ, nhân và chia để giải các bài toán.			
Chứng tỏ được hiểu biết về phân số tương đương và xếp thứ tự phân số.			
Chứng tỏ được hiểu biết về số thập phân.			
Cộng và trừ thành thạo trong phạm vi 1,000,000 trong công việc hàng ngày.			
Chứng tỏ được hiểu biết về số liệu.			
Chứng tỏ được hiểu biết và có thể giải các bài toán liên quan đến số đo và các hình dạng hình học.			
<i>Nhận xét về môn Toán (không bắt buộc)</i>			
Khoa học*	1	2	3
Học sinh có trình độ bằng hoặc cao hơn cấp lớp trong môn Khoa học. (C/K)			
Chứng tỏ được hiểu biết về các khái niệm và nội dung của môn khoa học			
Áp dụng các kỹ năng và quy trình của môn khoa học một cách hiệu quả			
<i>Nhận xét về môn Khoa học (không bắt buộc)</i>			
Nghiên cứu Xã hội*	1	2	3
Học sinh có trình độ bằng hoặc cao hơn cấp lớp trong môn Nghiên cứu Xã hội. (C/K)			
Chứng tỏ được hiểu biết về các khái niệm và nội dung của môn nghiên cứu xã hội			
Áp dụng các kỹ năng và quy trình của môn nghiên cứu xã hội một cách hiệu quả			
<i>Nhận xét về môn Nghiên cứu Xã hội (không bắt buộc)</i>			
Kiến thức về Công nghệ*	1	2	3
Sử dụng một cách hiệu quả các công cụ công nghệ để hợp tác, tạo ra, và truyền tải thông tin			
Học sinh thể hiện khả năng sử dụng thông tin và công nghệ một cách an toàn, hợp pháp, và có trách nhiệm			
<i>Nhận xét về Kiến thức Công nghệ (không bắt buộc)</i>			

Phiếu Báo điểm

Học sinh:

ID Học sinh:

Mỹ thuật*	Giai đoạn Đánh giá		
	1	2	3
Giáo viên:			
Hiểu: Hiểu các khái niệm mỹ thuật			
Suy ngẫm: Phân tích, diễn giải, và đánh giá các tác phẩm nghệ thuật; chứng tỏ được kiến thức về từ vựng nghệ thuật			
Sáng tạo: Chứng tỏ được khả năng sử dụng kỹ năng, công cụ và quy trình với sự khéo léo cao độ khi lập kế hoạch và sáng tạo			
Chuyển linh hoạt: Kết nối giữa mỹ thuật và các môn học khác			
Tham gia hợp lý và chứng tỏ được nỗ lực nhất quán			
<i>Nhận xét về Mỹ thuật (không bắt buộc)</i>			
Âm nhạc*	1	2	3
Giáo viên:			
Biểu đạt: Chơi nhạc chính xác và có tính biểu đạt			
Sáng tạo: Ký hiệu và sáng tạo âm nhạc			
Lý thuyết: Xác định những thành tố của âm nhạc			
Đánh giá/Thưởng thức: Phân tích, đánh giá và thưởng thức			
Tham gia hợp lý và chứng tỏ được nỗ lực nhất quán			
<i>Nhận xét về môn Âm nhạc (không bắt buộc)</i>			
Giáo dục Thể chất*	1	2	3
Giáo viên:			
Năng lực Vận động: Áp dụng kỹ năng và chiến lược vào nhiều hoạt động thể chất khác nhau			
Sức khỏe Thể chất/Cá nhân: Áp dụng kỹ năng và kiến thức để đạt được các mục tiêu về hình thể và sức khỏe			
Sức khỏe Cảm xúc/Xã hội: Áp dụng các chiến lược tích cực cho mục đích giao tiếp và hòa đồng			
Kiểm soát/Ngăn ngừa Rủi ro: Áp dụng kiến thức về sử dụng các thiết bị và không gian một cách an toàn			
Tham gia hợp lý và chứng tỏ được nỗ lực nhất quán			
<i>Nhận xét về môn Giáo dục Thể chất (không bắt buộc)</i>			

Các Đặc điểm về Học tập của Học sinh: Những đánh giá dưới đây cho biết về mức độ phát triển của học sinh trong việc học các kỹ năng sống và chuẩn bị cho việc tham gia vào lực lượng lao động	
ED	Chứng tỏ Hiệu quả đặc điểm
MP	Có Tiến bộ về đặc điểm
ND	Học sinh Không Chứng tỏ được đặc điểm

Các Đặc điểm về Học tập của Học sinh	Giai đoạn Đánh giá		
	1	2	3
Người học Tự Điều hướng: Sử dụng thời gian hợp lý, chứng tỏ nỗ lực nhất quán, đặt và giám sát các mục tiêu cá nhân, và hoàn thành công việc đúng hạn			
Tôn trọng quyền, sự đa dạng, cảm giác, và tài sản của những người khác			
Tuân thủ nội quy của trường và lớp học			
Kiểm soát/Giải quyết mâu thuẫn phù hợp			
<i>Nhận xét Các Đặc điểm về Học tập của Học sinh (không bắt buộc)</i>			

Đi học Chuyên cần/Hợp	Giai đoạn Đánh giá		
	1	2	3
Số Ngày Nghỉ			
Số Ngày Đi Muộn			
Đi học chuyên cần ảnh hưởng đến bài tập			
Các buổi họp với phụ huynh			
Nhận xét Tổng thể	1	2	3
<i>Nhận xét Tổng thể (không bắt buộc)</i>			

Chữ ký của Giáo viên